

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 25-02-2021

(V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trương Văn D, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: ông Trịnh Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H 1, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, trong quá trình tố tụng ông Trương Văn D trình bày:*

Ông là xã viên của hợp tác xã Diêm Nghiệp sản xuất muối tại ấp DĐ, xã ĐH.

Vào ngày 29/3/2018, ông đại diện cho tập thể Đội 1 thuộc hợp tác xã DĐ ký

hợp đồng bán cho ông Trịnh Văn T 1390 gia muối, mỗi gia có giá 32.000 đồng, tổng số tiền 44.480.000 đồng. Việc mua bán có làm hợp đồng, có ông Võ Hoàng Ng là Giám đốc hợp tác xã chứng kiến và là người viết hợp đồng. Ngay sau khi ký hợp đồng ông T có trả 10.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 34.480.000 đồng hai bên thỏa thuận đến ngày 28/5/2018 ông T có nghĩa vụ trả cho tập thể Đội I, nhưng ông T không trả.

Ngày 07/6/2018, ông T có trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 24.480.000 đồng ông T hẹn đến ngày 30/6/2018 trả 10.000.000 đồng, đến ngày 30/7/2018 trả 14.480.000 đồng. Việc ông T hẹn trả nợ có làm biên bản do ông Ng viết, ông T ký tên vào biên bản.

Tuy nhiên, đến nay ông T không trả tiền còn lại 24.480.000 đồng cho tập thể Đội I. Do ông T chậm trễ trong việc trả tiền cho tập thể, nên ông đã lấy tiền của mình 24.480.000 đồng để trả cho tập thể Đội I. Nay ông yêu cầu ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 24.480.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Ông Trịnh Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp thành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: ông Trương Văn D khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn T trả 24.480.000 đồng. Tại biên bản ngày 07/6/2018 ông T có ký tên thừa nhận có nợ của tập thể Đội I, hợp tác xã Diêm Nghiệp số tiền 24.480.000 đồng. Do ông D đã lấy tiền của mình trả cho tập thể Đội I thay cho ông T, nên ông D khởi kiện yêu cầu ông T trả lại 24.480.000 đồng là có căn cứ.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Trương Văn D khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn T thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông T có địa chỉ tại xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Ông Trương Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trịnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt

không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D, ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D yêu cầu ông Trịnh Văn T trả 24.480.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 29/3/2018, ông D đại diện cho tập thể Đội 1 thuộc hợp tác xã Diêm Nghiệp ký hợp đồng bán cho ông Trịnh Văn T 1390 gia muối, mỗi gia có giá 32.000 đồng, tổng số tiền 44.480.000 đồng. Việc mua bán có làm hợp đồng, có ông Võ Hoàng Nghiệp là giám đốc hợp tác xã chứng kiến và là người viết hợp đồng, sau khi ký hợp đồng ông T có trả 10.000.000 đồng (bút lục số 01).

Ngày 07/6/2018, ông T có trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 24.480.000 đồng ông T có ký tên vào “Biên bản về việc Trịnh Văn T thiếu tiền HTX Đội I, Diêm Nghiệp” hẹn đến ngày 30/6/2018 trả 10.000.000 đồng, đến ngày 30/7/2018 trả 14.480.000 đồng (bút lục số 02).

Tuy nhiên, đến nay ông T không trả tiền còn lại 24.480.000 đồng cho tập thể Đội I. Do ông T chậm trễ trong việc trả tiền cho tập thể, nên ông D đã lấy tiền của mình 24.480.000 đồng để trả cho tập thể Đội I.

Tại biên bản ghi lời khai ông Võ Hoàng Ng ngày 13/01/2021, ông Ng xác định: Vào năm 2018, ông là Giám đốc Hợp tác xã Diêm Nghiệp, ông có viết hợp đồng mua bán muối giữa tập thể Đội I (do ông D là đội trưởng đại diện) với ông Trịnh Văn T tổng số tiền là 44.480.000 đồng, ông T có trả 20.000.000 đồng, còn lại 24.480.000 đồng ông T không trả cho nên ông D lấy tiền của mình để trả cho tập thể Đội I, hiện nay ông D khởi kiện yêu cầu ông T trả 24.480.000 đồng tập thể Đội I không còn quyền lợi liên quan trong vụ án (bút lục số 33).

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên, có căn cứ xác định ông T thiếu tiền tập thể Đội I số tiền 24.480.000 đồng. Do ông D đã lấy tiền của mình trả cho tập thể Đội I, hợp tác xã Diêm Nghiệp thay cho ông T nên ông D khởi kiện yêu cầu ông T trả 24.480.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.224.000 đồng ông T có nghĩa vụ nộp.

Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Điều 280 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D đối với ông Trịnh Văn T.

Buộc ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Trương Văn D số tiền 24.480.000 đồng.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ nộp 1.224.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- THA huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**Quang Minh Nghiêm**